

Bản án số: 25 /2022/HS-ST

Ngày : 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và bà Nguyễn Thị Ái Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị G (V; Nguyễn Thị Gi), sinh ngày 28-4-1964; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; con ông Nguyễn Chí Thanh, sinh năm 1940 và bà Lê Thị Cúc, sinh năm 1942; có chồng Lưu Thanh Dân, sinh năm 1963 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16-5-2022, bị Công an thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng.

Nhân thân:

- Ngày 27-4-2005, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 08 (tám) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 03-7-1998, bị TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội: Đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

- Ngày 25-8-2020, bị Công an thị trấn Hai Riêng xử phạt 200.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng. Đã nộp phạt vào ngày 31-8-2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 13-8-2022.
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Phạm Tuấn Đ1, sinh ngày 17-3-1986; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Công nhân bảo vệ Công ty Cổ phần tinh bột sắn Sông Hinh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; con ông Phạm Đình Thắng, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11-3-2022, bị Công an xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt xong ngày 29-3-2022.

Nhân thân: Ngày 01-11-2006, bị Công an huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố, đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can). Đã nộp phạt vào ngày 08-11-2006. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phan Bá K, sinh ngày 10-12-1997; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; con ông Phan Bá Khanh, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Quan, sinh năm 1974; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 13-8-2022. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phan Bá K*: Ông Ngô Văn T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Bùi Thị H1, sinh ngày 04-8-1980; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán cá; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; con ông Bùi Khang, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1942; có chồng Nguyễn Quốc Phú, sinh năm 1976 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 25-5-2022. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Đặng Thị N, sinh ngày 20-5-1966; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; con ông Đặng Day, sinh năm 1927, đã chết và bà Phan Thị Rịa, đã chết; có chồng Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1963, đã chết và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 13-8-2022. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Nguyễn Thị C, sinh ngày 12-12-1967; tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Giang, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; con ông Nguyễn Lương Lĩnh, sinh năm 1936, đã chết và bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1939; có chồng Phan Văn Đông, sinh năm 1963, đã chết và 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 13-8-2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị C:* Ông Ngô Tấn H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

7. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 09-4-1985; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; con ông Nguyễn Ngọc Lâm, sinh năm 1955 và bà Trịnh Thị Kim Bông, sinh năm 1958; có chồng Huỳnh Ngọc Long, sinh năm 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 13-8-2022. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 01-01-1979; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; con ông Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1957, đã chết và bà Nguyễn Thị Ngọt, sinh năm 1959; có chồng Trương Văn Bình, sinh năm 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến ngày 13-8-2022. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Thị Tuyết S, sinh ngày 01-01-1986; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Buôn Nhum, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Hồng, sinh năm 1956; có chồng Lê Thanh H4, sinh năm 1982 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Trình Ngọc Hoàng A (Cu con); sinh năm 1997, trú quán: Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2- Anh Lê Văn T2 (Ú); sinh năm 1997, trú quán: 114/106 đường số 18, Phường Bình Hưng, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3- Anh Phạm Hồng T3 (T3 Bình); sinh năm 1991, trú quán: Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4- Chị Hồ Thị L; sinh năm 1977, trú quán: Tổ dân phố 7, thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5- Anh Lê Thanh H4; sinh năm 1982, trú quán: Buôn Nhum, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

6- Anh Hoàng A Đ2; sinh năm 2001, trú quán: Khu phố 9, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16-5-2022, S lấy mền vải, phin cà phê, vỏ hạt dưa mang ra để sẵn tại hiên nhà của S ở buôn Nhum, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh để Trình Ngọc Hoàng A, H1 và một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa chẵn lẻ bằng hạt dưa được thua bằng tiền, Trình Ngọc Hoàng A làm cái xóc để H1 cùng một số đối tượng tham gia đánh bạc, mỗi ván tổng các con bạc đặt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Một lúc sau, có Đ1, G, N, D, C, H3 và một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) cùng vào tham gia đánh bạc, mỗi ván tổng các con bạc đặt tiền từ khoảng 900.000 đồng đến 1.200.000 đồng, Đ1 đánh bạc được một lúc thì thua hết tiền nên nghỉ, Trình Ngọc Hoàng A còn lại 350.000 đồng cũng đứng dậy nghỉ đi về không tham gia đánh bạc nữa. Lúc này, K đang ngồi uống nước gần đó thấy đánh bạc nên cũng vào tham gia, K làm cái xóc để H1, G, N, D, C, H3 cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) cùng tham gia đánh bạc, mỗi ván tổng các con bạc đặt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc K, G, N, D, C, H3 cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) đang tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Sông Hinh bắt quả tang tạm giữ 07 đối tượng gồm: K, G, N, D, C, H3, H1, còn một số đối tượng chạy thoát, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.850.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền 7.514.000 đồng (G 950.000 đồng, C 5.400.000 đồng, D 527.000 đồng, H1 105.000 đồng, H3 485.000 đồng). Quá trình điều tra, xác định được ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc, thì G, C, D, H1, H3 còn sử dụng số tiền 2.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Số tiền còn lại 5.264.000 đồng không đủ căn cứ để xác định G, C, D, H1, H3 đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

Vật chứng vụ án (có bản kê vật chứng kèm theo).

Cáo trạng số 21/CT-VKS-SH, ngày 24-10-2022 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo K, G, H3, N, D, C, H1, Đ1 và S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã phản ánh và Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đã biết tội, ăn năn hối cải, mong hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét cho nhận lại các điện thoại bị tạm giữ, vì các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo G, cho rằng đã lớn tuổi, đã ly thân chồng nên ham vui chơi, nhờ HĐXX xem xét cho hưởng án treo.

Bị cáo Đ1, đã biết sai, gia đình có công với nước xin HĐXX cho hưởng án treo.

**Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trình Ngọc Hoàng A (Cu Con) trình bày: Bị cáo S có chuẩn bị mìn vãi, dụng cụ đánh bạc, Anh có tham gia đánh bạc hai ván, chỉ chơi 50.000 đồng/ván, nhưng thua hết thì nghỉ đi về, khi Công an bắt phạm tội quả tang thì Anh không có mặt tại chiều bạc, chấp nhận nộp lại 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Lê Thanh H4 (chồng bị cáo S) trình bày: Ngày hôm đó, anh H4 điều khiển xe ô tô đi mua bán mì củ, không tham gia đánh bạc.

- Anh Lê Văn T2 (Ú), vắng mặt: Theo biên bản ghi lời khai tại (Bút lục (BL) số 325 đến 326)) trình bày: Khi Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc có thu giữ xe mô tô 50N1-006.88, xe này được anh Trần Ngọc Hoàng, sinh năm 1988, trú tại thành phố Bà Rịa- Vũng Tàu cho làm phương tiện đi lại, xin nhận xe lại để làm phương tiện đi lại làm ăn.

- Chị Hồ Thị L, vắng mặt: Theo biên bản ghi lời khai tại (BL số 327 đến 328) trình bày: Ngày 16-5-2022 từ thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đến huyện Sông Hinh đi đám cưới, có ghé vào quán Hùng Cang uống nước. Khi Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc có thu giữ xe mô tô 47B1-846.92 xe này chị L mua trả góp giá 24.000.000 đồng vào năm 2021, đã trả 14.000.000 đồng và đang tiếp tục trả góp, không tham gia đánh bạc, đã nhận xe lại.

- Anh Phạm Hồng T3 (T3 Bình) vắng mặt: Theo biên bản ghi lời khai tại (BL số 329 đến 330) trình bày: Ngày 16-5-2022, có ghé vào quán uống nước. Khi Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc có thu giữ xe mô tô 78G1-378.32 xe này là xe của Chu Văn Quyền, anh T3 mượn xe đi lấy tiền mì củ tại Nhà máy mì (do chị Hạnh nhờ lấy dùm 32.000.000 đồng), lấy tiền xong vào quán uống nước, không tham gia đánh bạc, xin nhận xe lại để trả lại cho Chu Văn Quyền.

- Anh Hoàng A Đ2 vắng mặt: Theo biên bản ghi lời khai tại (BL số 317 đến 318) trình bày: Ngày 16-5-2022, có ghé vào quán uống nước. Khi Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc có thu giữ xe mô tô 78F1-360.08 xe này anh Đ2 mua xe cũ giá 15.000.000 đồng vào năm 2018, mua tại thành phố Tuy Hòa, chưa sang tên, không tham gia đánh bạc, xin nhận xe lại để làm phương tiện đi lại làm ăn.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do các bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321 BLHS và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo K, H3, N, D, C, H1 và S được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H1 được áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K và bị cáo Đ1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng Điều 65 BLHS. Bị cáo K và bị cáo C không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Thị G từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến 13-8-2022.

2. Bị cáo Phạm Tuấn Đ1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Phan Bá K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

4. Bị cáo Bùi Thị H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

5. Bị cáo Đặng Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

6. Bị cáo Nguyễn Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

7. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

8. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

9. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo cho chính quyền địa phương từng nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo phối hợp giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

**Hình phạt bổ sung:* Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G, H3, N, D, H1, Đ1 và S mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

* Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và bị cáo C vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Đề nghị HĐXX tuyên:

1. *Đề nghị tuyên thu sung quỹ nhà nước* số tiền 13.450.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó số tiền 10.850.000 đồng thu tại chiếu bạc; thu trên người các con bạc 2.250.000 đồng),

Đề nghị truy thu số tiền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trình Ngọc Hoàng A sử dụng vào việc đánh bạc 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

2. *Đề nghị tuyên trả cho bị cáo số tiền đang tạm giữ* 5.264.000 đồng, cụ thể: Bị cáo C 4.600.000 đồng; bị cáo H3 435.000 đồng; bị cáo G 150.000 đồng; bị cáo N 47.000 đồng; bị cáo D 27.000 đồng; bị cáo H1 5.000 đồng.

3. *Đề nghị tuyên tiêu hủy, vì là công cụ phạm tội:* 02 (hai) nắp kim loại, loại nắp phin cà phê; 02 (hai) hộp kim loại, loại hộp phin cà phê; 12 (mười hai) vỏ hạt dưa; 01 (một) mảnh vải màu trắng-hồng-xám, đã cũ diện (310 x 235) cm.

4. Đề nghị tuyên tiêu hủy, vì không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh và 01 (một) đôi dép nhựa màu đen.

5. Đề nghị tuyên trả, vì các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội:

Bị cáo H1 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ;

Bị cáo G 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ;

Bị cáo H3 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ;

Bị cáo N 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ;

Bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ đã cũ.

Bị cáo K 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen đã cũ.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định của pháp luật.

* Ông Ngô Văn T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên bào chữa cho bị cáo Phan Bá K tranh luận: Thống nhất như tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, nhưng cần xem xét bị cáo K tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không phải là bị cáo đầu vụ, đi chơi thấy mọi người đã đánh bạc và tham gia sau, gia đình có công với nước, thuộc diện hộ cận nghèo, đề nghị áp dụng thêm Điều 54 BLHS tuyên mức án ngang bằng với thời gian bị cáo K đã bị tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 27 ngày, coi như bị cáo K đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo K thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

* Ông Ngô Tấn H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị C tranh luận: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát truy tố, nhưng cần xem xét cho bị cáo C hoàn cảnh gia đình chồng chết, các con đã ở xa, ở riêng, bản thân không có nghề nghiệp ổn định và còn nuôi các cháu còn nhỏ. Nhờ HĐXX xem xét.

Bị cáo C thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo G và bị cáo Đ1 không tranh luận, nhưng xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo còn lại không tranh luận gì đối với đề nghị của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên tranh luận: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố và mức hình phạt đối với từng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của BLTTHS. Các bị cáo và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Xuất phát từ việc đam mê đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền, 09 bị cáo (K, G, H3, N, D, C, H, Đ1 và S), đến nhà ở của bị cáo S tại Buôn Nhum, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên vào ngày 16-5-2022 để đánh bạc, bị cáo S đã chuẩn bị mền vải, phin cà phê, vỏ hạt dưa để Phan Bá K, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Ngọc H3, Đặng Thị N, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Thị C, Bùi Thị H1, Phạm Tuấn Đ1 cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Đ1 đánh bạc được một lúc, do thua hết tiền nên Đ1 nghỉ không tham gia đánh bạc nữa. Lúc này, K, G, H3, H1, N, D, C cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc, tổng mỗi ván các con bạc đặt tiền ít nhất từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nhiều nhất từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (tính cả chiếu bạc). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc K, G, H3, N, D, C, H1 cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) đang đánh bạc thì bị Công an huyện Sông Hinh bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 13.450.000 đồng sử dụng để đánh bạc (trong đó, thu giữ tại chiếu bạc là 10.850.000 đồng và trên người các con bạc 2.250.000 đồng; cùng số tiền 350.000 đồng Trình Ngọc Hoàng A sử dụng đánh bạc).

Đối với bị cáo Đ1 mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc sau đó thua hết tiền nên Đ1 nghỉ không tham gia đánh bạc nữa, quá trình điều tra không xác định được tổng số tiền đánh bạc tại thời điểm Đ1 nghỉ, nhưng do trước đó (ngày 11-3-2022) Đ1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên hành vi của Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

Đối với bị cáo S có hành vi sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị mền vải, phin cà phê, vỏ hạt dưa để các bị cáo đánh bạc và không thu tiền xâu nên không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 322 BLHS, mà bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội Đánh bạc cùng vụ án.

Đối với Trình Ngọc Hoàng A đã có hành vi dùng 350.000 đồng đánh bạc, sau đó A nghỉ không tham gia đánh bạc nữa. Quá trình điều tra, không xác định được tổng số tiền đánh bạc tại thời điểm A nghỉ đánh bạc. Do đó, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trình Hoàng Ngọc A về tội Đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hinh đã xử phạt hành chính đối với Trình Ngọc Hoàng A số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

Đối với lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Mỹ D, Bùi Thị H1 khai nhận tham gia đánh bạc cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) vào ngày 15-5-2022 tại nhà Nguyễn Thị Tuyết S. Quá trình điều tra không xác định được tổng số tiền Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Mỹ D, Bùi Thị H1 đánh bạc. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G, D và H1 về hành vi đánh bạc lần này là có căn cứ.

Với số tiền sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc nêu trên của các bị cáo K, G, H3, N, D, C, H1, Đ1 và S đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] **Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Các bị cáo K, G, H3, N, D, C, H1, Đ1 và S phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo K, H3, N, D, C và S được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng). Bị cáo H1 được áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS (là phụ nữ có thai). Bị cáo K có ông Ngoại (Nguyễn Kiên Định) là thương binh được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ1 có bà Ngoại (Nguyễn Thị Có) là Bà mẹ Việt Nam anh hùng được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] **Hướng xử lý:** Các bị cáo gắp và rủ nhau cùng tham gia đánh bạc nên chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, nguy cơ làm xảy ra tội phạm khác nên cần phải xử lý để giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo G có vai trò tham gia tích cực nhất, về nhân thân đã bị xét xử về tội Đánh bạc và tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Hơn nữa, bị cáo đang có tiền sự lại tiếp tục phạm tội (cụ thể ngày 14-5-2022 bị cáo G đã ký biên bản vi phạm hành chính, lúc 08h30 ngày 16-5-2022 bị Công an thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng thì đến 17h ngày 16-5-2022, bị cáo G tiếp tục bị bắt quả tang và bị tạm giam về tội Đánh bạc).

Bị cáo K, tuy tham gia sau nhưng là người cầm cái cho các bị cáo H1, G, N, D, C, H3 đánh bạc, tổng cộng số tiền cao nhất trên chiếu bạc từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ván, chứng tỏ bị cáo cũng có vai trò tích cực, nhưng xét gia đình bị cáo có công với nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, bị cáo G và bị cáo K phải chịu mức án bằng nhau, cao hơn các bị cáo khác cùng vụ án. Bị cáo G có nhân thân xấu và đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm nên cần thiết phải cách ly bị cáo G ra khỏi xã hội một thời gian và bị cáo K có nhân thân tốt thỏa mãn điều kiện cho hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo H1 là người tham gia đánh bạc từ đầu, do Trình Ngọc Hoàng A cầm cái, tổng tiền các con bạc đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ván. Sau đó, thì có thêm Đ1, G, N, D, C, H3 tổng tiền các con bạc đặt từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ván. Chứng tỏ bị cáo H1 cũng tham gia tích cực, lẽ ra phải chịu mức án ngang bằng bị cáo K

và bị cáo G, nhưng xét lúc phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo K, D, H1, N, C, H3 và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo C, H3 là lao động chính trong gia đình, ông Trương Văn Bình chồng bị cáo H3 là người câm, điếc đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Bị cáo S dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo K, G, H3, N, D, C, H1 và Đ1 đánh bạc, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ hỗ trợ cho việc đánh bạc như mền vải, phin cà phê, vỏ hạt dưa.

Vì vậy, các bị cáo H1, N, C, D, H3 và S phải chịu mức án ngang bằng nhau thấp hơn bị cáo G và bị cáo K.

Đối với bị cáo Đ1 mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc sau đó thua hết tiền nên Đ1 nghỉ không tham gia đánh bạc nữa, quá trình điều tra không xác định được tổng số tiền đánh bạc tại thời điểm bị cáo Đ1 nghỉ, nhưng do trước đó (ngày 11-3-2022) Đ1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi của Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, có hiệu lực pháp luật ngày 10-5-2022 có ghi “đối với người bị kết án mà khi định tội đã sử dụng tình tiết “đã bị xử lý kỷ luật” hoặc “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” và có đủ các điều kiện thì cũng có thể cho hưởng án treo. Tuy nhiên, ngoài việc đã có tiền sự “đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc” thì bị cáo Đ1 có nhân thân không phải lần đầu phạm tội. Vì vậy, không thỏa mãn các điều kiện bị cáo Đ1 được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS, xét tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm và nhân thân cần áp dụng mức án thấp hơn so với bị cáo G và bị cáo K.

Xét định lượng số tiền dùng để đánh bạc là 13.450.000 đồng, trong đó thu tại chiếu 10.850.000 đồng, thu trong người các bị cáo và được xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc 2.250.000 đồng), các bị cáo đều là nhân dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng, đã bị tạm giữ tạm giam 02 tháng 27 ngày (đối với bị cáo K, N, C, D và H3), đối với bị cáo H1 09 ngày)) và đảm bảo điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho các bị cáo (K, H1, N, C, D, H3 và S) hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo Đ1 không thỏa mãn điều kiện cho hưởng án treo, mà áp dụng mức án thấp hơn so với bị cáo G và bị cáo K nhưng phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung

Ngoài ra, HĐXX xét cần thiết chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo G, H3, N, D, H1, Đ1 và S, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ

Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và bị cáo C vì thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đối với Trình Ngọc Hoàng A đã có hành vi dùng 350.000 đồng đánh bạc, sau đó A nghỉ không tham gia đánh bạc nữa. Quá trình điều tra không xác định được tổng số tiền đánh bạc tại thời điểm A nghỉ đánh bạc. Do đó, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trình Ngọc Hoàng A về tội Đánh bạc; Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hình đã xử phạt hành chính đối với A số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với lời khai của Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Mỹ D, Bùi Thị H1 khai nhận tham gia đánh bạc cùng một số đối tượng (không xác định họ, tên, địa chỉ) vào ngày 15-5-2022 tại nhà Nguyễn Thị Tuyết S. Quá trình điều tra không xác định được tổng số tiền các bị can Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Mỹ D, Bùi Thị H1 đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G, D và H1 về hành vi đánh bạc lần này là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60M6-7815, quá trình điều tra không có căn cứ xác định phương tiện trên có liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hình đã chuyển đội cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện Sông Hình xử lý.

Đối với Lê Văn T2, Phạm Hồng T3, Hồ Thị L và Hoàng A Đ2 chỉ liên quan đến tài sản là các xe mô tô bị tạm giữ và Lê Thanh H4 không tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình không xem xét trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có căn cứ.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Không.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

[6.1] Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.450.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó: 10.850.000 đồng thu tại chiếu bạc; thu trên người các con bạc 2.250.000 đồng);

Tuyên truy thu số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trình Ngọc Hoàng A sử dụng vào việc đánh bạc, để sung quỹ nhà nước.

[6.2] Tuyên trả lại các bị cáo số tiền đang tạm giữ (số tiền tạm giữ trên người các bị cáo) là 5.264.000 đồng (năm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)

Cụ thể: Bị cáo C 4.600.000 đồng; bị cáo H3 435.000 đồng; bị cáo G 150.000 đồng; bị cáo N 47.000 đồng; bị cáo D 27.000 đồng; bị cáo H1 5.000 đồng.

[6.3] Tuyên tịch thu tiêu hủy, vì là công cụ phạm tội: 02 (hai) nắp kim loại, loại nắp phin cà phê; 02 (hai) hộp kim loại, loại hộp phin cà phê; 12 (mười hai) vỏ hạt dưa; 01 (một) mảnh vải màu trắng-hồng-xám, đã cũ diện (310 x 235) cm.

[6.4] Tuyên tịch thu tiêu hủy, vì không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh và 01 (một) đôi dép nhựa màu đen.

[6.5] Tuyên trả 08 (tám) điện thoại cho các bị cáo, vì các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội: Bị cáo H1 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ; Bị cáo G 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ; Bị cáo H3 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ; Bị cáo N 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ; Bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ đã cũ. Bị cáo K 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen đã cũ.

[7] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G (tên gọi khác: V, Nguyễn Thị Gi), Phạm Tuấn Đ1, Phan Bá K, Nguyễn Thị Ngọc H3, Đặng Thị N, Nguyễn Thị C, Bùi Thị H1, Nguyễn Thị Mỹ D và Nguyễn Thị Tuyết S đều phạm tội “Đánh bạc”.

I. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị G (tên gọi khác: V; Nguyễn Thị Gi).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Tuấn Đ1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Phan Bá K.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Bùi Thị H1, Đặng Thị N, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Ngọc H3, Nguyễn Thị Tuyết S. Bị cáo Bùi Thị H1 được áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Thị G** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2022 đến 13-8-2022.

2. Bị cáo **Phạm Tuấn Đ1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo **Phan Bá K** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

4. Bị cáo **Bùi Thị H1** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

5. Bị cáo **Đặng Thị N** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

6. Bị cáo **Nguyễn Thị C 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

7. Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ D 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

8. Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H3 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

9. Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết S 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

* Phạt bổ sung đối với các bị cáo: Bùi Thị H1, Đặng Thị N, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Ngọc H3, Nguyễn Thị Tuyết S và Phạm Tuấn Đ1, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và bị cáo C vì gia đình thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Giao các bị cáo Phan Bá K, Bùi Thị H1 và Nguyễn Thị Mỹ D cho UBND xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H3 và Đặng Thị N cho UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho UBND xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S cho UBND xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Gia đình các bị cáo và UBND thị trấn Hai Riêng, UBND xã Ea Bia, UBND xã Sơn Giang, UBND xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

II. Về trách nhiệm dân sự: Không.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 **Điều 47 BLHS**; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

1. Tuyên thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.450.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó 10.850.000 đồng (mười triệu

tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên người các con bạc).

Tuyên truy thu số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trình Ngọc Hoàng A sử dụng vào việc đánh bạc, để sung quỹ nhà nước.

2. Tuyên trả: Các bị cáo số tiền đang tạm giữ 5.264.000 đồng (năm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Thị C 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H3 435.000 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị G 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Đặng Thị N 47.000 đồng (bốn mươi bảy nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 27.000 đồng (hai mươi bảy nghìn đồng) và bị cáo Bùi Thị H1 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

3. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) nắp kim loại, loại nắp phin cà phê; 02 (hai) hộp kim loại, loại hộp phin cà phê; 12 (mười hai) vỏ hạt dưa; 01 (một) mảnh vải màu trắng-hồng-xám, đã cũ diện (310 x 235) cm; 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh và 01 (một) đôi dép nhựa màu đen.

4. Tuyên trả: Bị cáo Bùi Thị H1 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ. Bị cáo Nguyễn Thị G 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H3 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ. Bị cáo Đặng Thị N 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ đã cũ. Bị cáo Phan Bá K 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen đã cũ.

(tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 24-10-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình).

IV. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị G (V, Nguyễn Thị Gi), Phan Bá K, Phạm Tuấn Đ1, Nguyễn Thị Ngọc H3, Đặng Thị N, Nguyễn Thị C, Bùi Thị H1 và Nguyễn Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H. Sông Hình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

Bùi Châu Kha